

Bài 1 : Dùng định nghĩa xét tính liên tục của hàm số $f(x)=x^3+2x-1$ tại $x_0=3$.

Lời giải:

Ta có: $f(x) = x^3 + 2x - 1$ tại $x_0 = 3$

*Khi đó: $f(x_0) = f(3) = 3^3 + 2.3 - 1$

*Xét dãy số bất kì x_n với $x_n \neq 3$ và $\lim_{n \rightarrow \infty} x_n = 3$.

Khi đó $\lim_{x \rightarrow 3} f(x) = \lim_{n \rightarrow \infty} (x_n^3 + 2x_n - 1) = 3^3 + 2.3 - 1 = f(3)$

Vậy theo định nghĩa, $f(x)$ liên tục tại $x_0 = 3$.

Bài 2 :

a. Xét tính liên tục của hàm số $y = g(x)$ tại $x_0 = 2$. Biết:

$$g(x) = \begin{cases} \frac{x^3 - 8}{x - 2} & (\text{nếu } x \neq 2) \\ 5 & (\text{nếu } x = 2) \end{cases}$$

b. Trong biểu thức $g(x)$ ở trên, cần thay số 5 bởi số nào đó để hàm số liên tục tại $x_0=2$.

Lời giải:

$$\begin{aligned} \text{a. với } x \neq 2 \Rightarrow g(x) &= \frac{x^3 - 8}{x - 2} = \frac{x^3 - 2^3}{x - 2} \\ &= \frac{(x - 2)(x^2 + 2x + 4)}{x - 2} = x^2 + 2x + 4 \\ \lim_{x \rightarrow 2} g(x) &= \lim_{x \rightarrow 2} (x^2 + 2x + 4) = 2^2 + 2.2 + 4 = 12 \end{aligned}$$

$$\text{Với } x = 2 \Rightarrow g(2) = 5 \Rightarrow \lim_{x \rightarrow 2} g(x) = 12 \neq g(2) = 5$$

Vậy hàm số đã cho không liên tục tại điểm $x = 2$.

b. Nếu hàm số $g(x)$ xác định như sau:

$$g(x) = \begin{cases} \frac{x^3 - 8}{x - 2} & (\text{nếu } x \neq 2) \\ 12 & (\text{nếu } x = 2) \end{cases} \text{ khi đó } g(x) \text{ liên tục tại } x = 2$$

Vậy khi thay số 5 bởi số 12 thì hàm số liên tục tại $x_0 = 2$.

Bài 3 (trang 141 SGK Đại số 11):

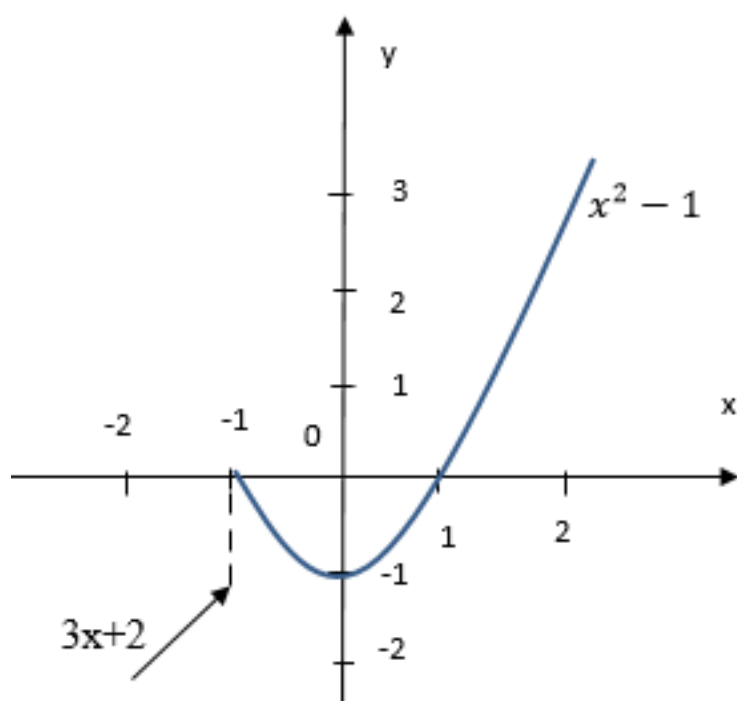
Cho hàm số $f(x) = \begin{cases} 3x + 2 & (\text{nếu } x < -1) \\ x^2 - 1 & (\text{nếu } x \geq -1) \end{cases}$

a. Vẽ đồ thị hàm số $y = f(x)$. Từ đó nêu nhận xét về tính liên tục của hàm số trên tập xác định của nó.

b. Khẳng định nhận xét trên bằng 1 chứng minh.

Lời giải:

a. Đồ thị hàm số (hình bên). Từ đồ thị ta thấy số gián đoạn tại $x = -1$.



b) Ta có: $\lim_{x \rightarrow -1^-} f(x) = \lim_{x \rightarrow -1^-} (3x + 2) = 3 \cdot (-1) + 2 = 1$

$$\lim_{x \rightarrow -1^+} f(x) = \lim_{x \rightarrow -1^+} (x^2 - 1) = 0$$

$$\Rightarrow \lim_{x \rightarrow -1^-} f(x) \neq \lim_{x \rightarrow -1^+} f(x)$$

Do đó không tồn tại $\lim_{x \rightarrow -1} f(x)$.

Bài 4 (trang 141 SGK Đại số 11):

Cho các hàm số $f(x) = \frac{x+1}{x^2+x-6}$ và $g(x) = \tan x + \sin x$.

Với mỗi hàm số hãy xác định các khoảng trên đó hàm liên tục.

Lời giải:

$$*\text{Đặt } f(x) = \frac{x+1}{x^2+x-6}$$

Hàm số xác định khi : $x^2 + x - 6 \neq 0$

$$\Leftrightarrow x \neq -3 \text{ và } x \neq -2$$

Vậy hàm số không xác định tại $x = -3$ và $x = -2$.

$f(x)$ là hàm phân thức liên tục tại mọi điểm thuộc tập xác định.

\Rightarrow Hàm số liên tục trên các khoảng $(-\infty; -3)$; $(-3; -2)$ và $(-2; +\infty)$

$$*\text{Với } g(x) = \tan x + \sin x = \frac{\sin x}{\cos x} + \sin x$$

Điều kiện $g(x)$ có nghĩa: $\cos x \neq 0 \Leftrightarrow x \neq \frac{\pi}{2} + k\pi$

vậy hàm số không liên tục tại điểm $x = \frac{\pi}{2} + k\pi$ ($k \in \mathbb{Z}$)

vì $g(x)$ là hàm số lượng giác liên tục tại mọi x và tại đó $g(x)$ xác định.

Do đó $g(x)$ liên tục trên các khoảng $\left(-\frac{\pi}{2} + k\pi, \frac{\pi}{2} + k\pi\right)$ với $k \in \mathbb{Z}$.

Bài 5 : Ý kiến sau đúng hay sai?

"Nếu hàm số $y = f(x)$ liên tục tại điểm x_0 và hàm số $y = g(x)$ không liên tục tại x_0 , thì $y = f(x) + g(x)$ là một hàm số không liên tục tại x_0 ".

Lời giải:

Ý kiến trên đúng, vì $y = h(x) = f(x) + g(x)$ liên tục tại x_0 thì $h(x) - f(x) = g(x)$ liên tục tại x_0 (theo định lý 2 về hàm số liên tục) trái với giả thiết $g(x)$ không liên tục tại x_0 .

Bài 6 : Chứng minh rằng phương trình:

a. $2x^3 - 6x + 1 = 0$ có ít nhất hai nghiệm.

b. $\cos x = x$ có nghiệm

Lời giải:

a. Đặt $f(x) = 2x^3 - 6x + 1$

TXĐ: $D = \mathbb{R}$

Ta có: $f(-2) = 2 \cdot (-2)^3 - 6(-2) + 1 = -3 < 0$

$f(-1) = -2 + 6 + 1 = 5 > 0$

$f(-2) \cdot f(-1) < 0$

Mà $f(x)$ là hàm đa thức xác định trên \mathbb{R} nên liên tục trên tập \mathbb{R} . Do đó $f(x)$ liên tục trên $(-2; -1)$.

Phương trình $f(x) = 0$ có ít nhất một nghiệm $x_0 \in (-2; -1)$.

Tương tự ta có:

$f(-1) = 2(-1)^3 - 6(-1) + 1 = 5$

$f(1) = 2 - 6 + 1 = -3$

$f(-1) \cdot f(1) < 0$ nên phương trình có ít nhất một nghiệm $x_0 \in (-1; 1)$.

Vì các đoạn $(-2; -1)$ và $(-1; 1)$ rời nhau nên các nghiệm nói trên không thể trùng nhau. Vậy phương trình đã cho có ít nhất 2 nghiệm.

b. Xét hàm số $g(x) = x - \cos x$ liên tục trên \mathbb{R} , do đó liên tục trên đoạn $[-\pi; \pi]$ ta có:

$g(-\pi) = -\pi - \cos(-\pi) = -\pi + 1 < 0$

$$g(\pi) = \pi - \cos \pi = \pi - (-1) = \pi + 1 > 0$$

$$g(-\pi) \cdot g(\pi) < 0$$

Theo định lí 3, phương trình $x - \cos x = 0$ có nghiệm trong $(-\pi; \pi)$ tức là $\cos x = x$ có nghiệm.